

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày 16 tháng 8 năm 2023.

Số: **171/2023/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **145/2023/TLST-DS** ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**; Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H- Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN- Khối KHCN (Theo Giấy ủy quyền số 26B ngày 01/4/2022); Người đại diện theo ủy quyền lại là: Anh Lý Viết T, anh Mai Văn Q và chị Phạm Tuyết M theo Giấy ủy quyền số 602/2023/UQ-RCC-TCNMKHCN ngày 24/5/2023)

- Bị đơn: **Bà Trần Thị Minh T**, sinh năm 1972; HKTT: Số 51 ngõ 435 Đ, phường V, quận B, thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về số tiền nợ:

Tạm tính đến ngày 08/8/2023, chị Trần Thị Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP V các khoản tiền sau:

- Số tiền nợ gốc theo Hợp đồng LD2134500695, ngày 11/12/2021 tạm tính đến ngày 08/8/2023 là 54.531.643đồng, tiền lãi là 10.022.576đồng, tổng cộng là

64.554.219đồng (*Sáu mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm mười chín đồng*).

- Số tiền nợ gốc theo Hợp đồng LD2129501038, ngày 22/10/2021 tạm tính đến ngày 08/8/2023 là 56.655.533đồng, tiền lãi là 10.434.435đồng, tổng cộng là 67.089.968đồng (*Sáu mươi bảy triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng*).

- Số tiền nợ gốc theo thẻ tín dụng số 329-P-3149256 tạm tính đến ngày 08/8/2023 là 66.768.943đồng, tiền lãi là 41.308.242đồng, tổng cộng là 108.077.185đồng (*Một trăm linh tám triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi tám đồng*).

Tổng cộng số tiền gốc chị Trần Thị Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP V là **177.956.119đồng** (*Một trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm mười chín đồng*), tiền lãi tạm tính đến ngày 08/8/2023 là **61.765.253đồng** (*Sáu mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng*). Tổng cả tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/8/2023 là **239.721.372đồng** (*Hai trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi hai đồng*).

[2]. Về thời hạn thanh toán: chị Trần Thị Minh T thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng TMCP V theo lộ trình sau:

- Lần 1: Chậm nhất đến ngày 15/9/2023, chị Trần Thị Minh T sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng*) được trừ vào tiền nợ gốc.

- Lần 2: Chậm nhất đến ngày 15/10/2023, chị Trần Thị Minh T sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng*) được trừ vào tiền nợ gốc.

- Lần 3: Chậm nhất đến ngày 15/11/2023, chị Trần Thị Minh T sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng*) được trừ vào tiền nợ gốc.

- Lần 4: Chậm nhất đến ngày 15/12/2023, chị Trần Thị Minh T sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng*) trong đó 37. 956.119 đồng được trừ vào tiền nợ gốc, và 2.043.881đồng trừ vào tiền nợ lãi.

- Lần 5: Chậm nhất đến ngày 15/01/2024, chị Trần Thị Minh T sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng*) được trừ vào tiền nợ lãi.

- Lần 6: Chậm nhất đến ngày 15/12/2023, chị Trần Thị Minh T sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền **39.721.372** đồng (*Ba mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi hai đồng*) được trừ vào tiền nợ lãi và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày 09/8/2023, chị Trần Thị Minh T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng LD2134500695 ngày 11/12/2021, Hợp đồng LD2129501038 ngày 22/10/2021, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/10/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3]. Về án phí: chị Trần Thị Minh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật là **5.993.034đồng**.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 5.500.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008029 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen